

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 19-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Quốc Quỳ

2. Ông Bùi Xuân Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuê - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 09/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình Đ, sinh ngày 23/3/2000; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Mạnh T và bà Hoàng Thị Á; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện; có mặt

2. Nguyễn Viết T, sinh ngày 21/02/1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H và bà Phạm Thị M; có vợ và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 160/2010/HSST ngày 19/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (chấp hành xong bản án ngày 19/8/2011); bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Chị Phạm Thị Ng,

2. Cháu Lê Thị Thu Th,

3. Chị Triệu Thị L.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 09/8/2022, Phạm Đình Đ đi bộ từ nhà ở thôn Đ, xã Đ, huyện T mang theo 01 đĩa sứ hình tròn có hoa văn, đường kính 18cm, đến nhà bạn là Nguyễn Viết T ở cùng thôn. Đ rủ T đi sử dụng ma túy, T

đồng ý và đưa cho Đ 2.000.000 đồng để Đ đi mua ma túy. Đ cầm tiền và đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực ngã tư Bổng, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mua của một người không quen biết 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x2)cm, bên trong đựng ma túy “ke” với giá 2.000.000 đồng mang về đưa cho T. T lấy 01 chiếc loa nhỏ, 01 cục sạc loa của mình, 01 đĩa sứ do Đ mang đến từ trước để vào trong túi xách, cầm theo gói ma túy, điều khiển xe ô tô BKS 29C-260.xx chở Đ đến nhà nghỉ H ở khu đô thị H, thị trấn T để sử dụng. Trên đường đi, đến đoạn đường gần sân vận động huyện T, T và Đ gặp Phạm Thị Ng (trú tại thôn H, xã L, huyện T và Lê Thị Thu Th (trú tại thôn B, xã Y, huyện G). Đ rủ Ng và Ng lại rủ T đi cùng. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 10/8/2022, khi đến nhà nghỉ H, Đ vào gặp chị Triệu Thị L, là chủ nhà nghỉ giao dịch với chị L để thuê phòng 201 của nhà nghỉ. Sau đó Đ cầm chìa khóa phòng và dẫn T, Ng, TH lên phòng 201. T mở túi xách lấy bên trong 01 đĩa sứ, 01 loa, 01 pin dự phòng, 01 dây sạc, và dùng 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn cố định vào vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 bật lửa, 01 thẻ ngân hàng bằng nhựa cứng để sử dụng ma túy. T bóc gói ma túy dạng “ke” đổ ra đĩa. Đ dùng bật lửa hơi nóng dưới đĩa, dùng thẻ ngân hàng tán nhỏ ma túy (gọi là “xào ke”) nói với T “em xào xong rồi, anh dùng trước đi” rồi đi vào phòng tắm. T dùng thẻ ngân hàng chia số ma túy “ke” trên đĩa ra làm 2 phần, sau đó dùng tờ tiền cuộn tròn hít một phần ma túy trên đĩa, sau đó Đ đi ra cũng dùng ống hút cuộn bằng tờ tiền hít ma túy trên đĩa rồi đặt đĩa lên mặt bàn của phòng nghỉ. Lúc này Ng và Th đang nằm trên giường nói chuyện, không sử dụng ma túy cùng T và Đ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện kiểm tra phát hiện lập biên bản vi phạm và thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 458/KL-KTHS ngày 12/8/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là 0,287g là ma túy, loại Ketamine. Hoàn lại sau giám định là 0,230g ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Kết quả xác định tình trạng nghiệm ma túy ngày 15/8/2022, Trung tâm Y tế huyện Thanh Miện xác định Phạm Đình Đ và Nguyễn Viết T: Không nghiệm ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 09/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để xét xử đối với các bị cáo Phạm Đình Đ và Nguyễn Viết T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ và Nguyễn Viết T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm

Đình Đ và Nguyễn Viết T mỗi bị cáo từ 26 đến 29 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16/8/2022. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 0,230 gam ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, 01 đĩa sứ, 01 bật lửa màu vàng, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 túi xách màu nâu. Trả bị cáo Nguyễn Viết T 01 loa, 01 pin dự phòng, 01 dây sạc, 01 điện thoại di động Galaxy A7. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 10.000 đồng. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 09/8/2022, Phạm Đình Đ mang 01 đĩa sứ đến nhà Nguyễn Viết T rủ T đi sử dụng ma túy, T nhất trí và đưa cho Đ 2.000.000 đồng đi mua 0,287 gam ma túy loại Ketamine. Khoảng 01 giờ ngày 10/8/2022, T và Đ mang ma túy và dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy đến thuê phòng nghỉ 201 nhà nghỉ H ở khu đô thị H, thị trấn T để nghỉ và sử dụng ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện thu giữ vật chứng. Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Phạm Đình Đ là người đề xuất và thực hành tích cực nên giữ vai trò chính, Nguyễn Viết T là đồng phạm với vai trò thực hành, vị trí sau Phạm Đình Đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Do vậy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Cơ sở giam giữ một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền

sự. Bị cáo T có nhân thân xấu. Căn cứ quy định của pháp luật, xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Đ có vị trí cao hơn bị cáo T trong vụ án đồng phạm. Tuy nhiên, bị cáo T có nhân thân xấu và là người có vai trò vật chất để tội phạm xảy ra, nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn bằng nhau, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có nghề nghiệp thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với xe mô tô BKS 34F1-32677 xác định thuộc sở hữu của bà Trần Thị Hương, sinh năm 1976, ở thôn H, xã L, huyện T cho con gái là chị Phạm Thị Ng mượn đi chơi, không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo. Xe ô tô BKS 29C-260.xx xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1985, ở thôn Đ, xã Đ, huyện T cho Nguyễn Viết T thuê, anh Đông không biết T sử dụng vào việc sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trả lại các xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[5.2] Đối với 0,23 gam loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được tổ chức giám định niêm phong và trả lại là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy. 01 đĩa sứ, 01 bật lửa màu vàng, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 túi xách màu nâu bị cáo dùng để đựng một số công cụ phạm tội, đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[5.3] Đối với 01 loa, 01 pin dự phòng, 01 dây sạc, 01 điện thoại di động Galaxy A7 đã thu giữ, không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo T.

[5.4] Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho Đ nên không có căn cứ xem xét xử lý. Đối với Lê Thị Thu Th và Phạm Thị Ng không sử dụng ma túy cùng và không có hành vi giúp T và Đ sử dụng ma túy nên không xem xét xử lý đối với Ng và Th. Quá trình xét nghiệm phát hiện Th dương tính với Ketamine, Th khai trước đó đã sử dụng ma túy Ketamine nhưng không nhớ cụ thể, Cơ quan điều tra đã thông báo kết quả xét nghiệm ma túy đối với Th cho UBND xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương để xử lý theo quy định. Đối với chị Triệu Thị L là chủ nhà nghỉ H, chị L đã có đăng ký kinh doanh phù hợp, đã thực hiện việc kiểm tra giấy tờ tùy thân của người thuê phòng, khi phát hiện có dấu hiệu người thuê phòng sử dụng ma túy, chị L đã báo cáo Công an huyện Thanh Miện, do vậy không có căn cứ xem xét xử lý đối với chị L.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình Đ và Nguyễn Viết T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16/8/2022; xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16/8/2022.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 0,230 gam ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại trong 01 phong bì đã niêm phong; 01 đĩa sứ, 01 bật lửa màu vàng, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 túi xách màu nâu. Trả bị cáo Nguyễn Viết T 01 loa, 01 pin dự phòng, 01 dây sạc, 01 điện thoại di động Galaxy A7. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 10.000 đồng (toàn bộ vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Đình Đ và Nguyễn Viết T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV CA huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Đức Chính**